

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 42BCF/QNS/2021**

**BÁNH MỀM SÔ CÔ LA**  
**SWEET PIE**

2021



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 42BCF/QNS/2021

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: [info@qns.com.vn](mailto:info@qns.com.vn); [biscafun@vnn.vn](mailto:biscafun@vnn.vn)

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:**

BÁNH MỀM SÔ CÔ LA SWEET PIE

**2. Thành phần:**

**Bánh nền:** Bột mì, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500ii, 503ii), chất điều chỉnh độ acid (341i), hương thực phẩm tổng hợp (vanilla), chất bảo quản (202).

**Kem:** Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương thực phẩm tổng hợp (vani).

**Sô cô la (20%):** Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, bột whey, ca cao mass, chất nhũ hóa (322i, 476), hương thực phẩm tổng hợp (vani, sô cô la).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

**4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:**

**4.1. Chất liệu bao bì:**

Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

**4.2. Quy cách bao gói:**





- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 156 g, 200 g, 216 g, 252 g, 264 g, 336 g, 440 g, ...

-Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

### **III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

#### **1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:**

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19/12/2007: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

#### **2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 42:2021/BCF-QNS**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Văn Thành*  
**Võ Thành Dàng**





BiscoFun

# Sweet Pie

Ngon, ngon đắm say

Cacao TỰ NHIÊN  
Đường nâu IT NGỌT  
Sữa NEW ZEALAND



BiscoFun

# Sweet Pie

Ngon, ngon đắm say

Chocolate Pie  
with Marshmallow cream

Kích thước hình: 40 x 22 (g)



Sản xuất tại NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN  
ĐỊA CHỈ: SỐ 50 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Hải,  
Thị trấn phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
Manufactured by BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY  
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY  
Address: 05 Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward,  
Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Vietnam.  
Tel: (84) 0293 0222152. Email: info@biscofun.com.vn  
Website: http://biscofun.com.vn



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*(Handwritten signature)*

Mai Văn Hùng





# Sweet Pie

Ngon, ngon đắm say



✓ Cacao TỰ NHIÊN  
✓ Đường nâu ÍT NGỌT  
✓ Sữa NEW ZEALAND



# Sweet Pie

Ngon, ngon đắm say



✓ Cacao TỰ NHIÊN  
✓ Đường nâu ÍT NGỌT  
✓ Sữa NEW ZEALAND



Nutrition Facts	
Serving Size	100g
Serving Per Container	
Amount Per Serving	
Calories 411	44
Calories from Fat 169	
202	
% Daily Value*	
Total Fat	18.8g
	37.6%
Total Carbohydrate	56.1g
	112.2%
Protein	4.46g
	8.92%
Vitamin A	0%
	0%
Vitamin C	0%
	0%
Calcium	0%
	0%
* Percent Daily Values are based on a diet of other people's secrets.	
Total Fat	18.8g
Sat Fat	6.5g
Cholesterol	30mg
Sodium	340mg
Total Carbohydrate	56.1g
Dietary Fiber	2.1g
Calories per gram	4.11
Totals	4

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (Main qualitative targets)  
Độ ẩm (Moisture) ≤ 14% khối lượng

Thành phần:

Bánh nền: Bột mì mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500ii, 503ii), chất điều chỉnh độ acid (34i), hương thực phẩm tổng hợp (vanilla), chất bảo quản (202).

Kem: Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương thực phẩm tổng hợp (vani).

Sô cô la (20%): Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, bột whey, ca cao mass, chất nhũ hóa (322), 476), hương thực phẩm tổng hợp (vani, sô cô la).

Khuyến cáo: Không dùng cho người mắc bệnh dị ứng với các thành phần kể trên.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

NSX và HSD: Xem trên bao bì.

Ingredients:

Cakes: Wheat flour, glucose syrup, sugar, fat (shortening), whole milk powder, salt, leavening agents (500ii, 503ii), acidity adjusting agent (34i), artificial flavour (vanilla), preservative (202).

Cream: Glucose syrup, sugar, gelatine, soy protein, artificial flavour (vanillin).

Chocolate coating (20%): Sugar, fat (CBR), skim milk powder, cocoa powder, whey powder, cocoa mass, emulsifiers (322), 476), artificial flavours (vanillin, chocolate).

Recommendations: Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

Instructions for use: Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.

Instructions for storage: Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

MFG & EXP: Show on the pack.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ma Văn Hùng



Số: 0544/2 - K8/1896 /KT2-HC2

Ngày: 29/4/2021

Trang: 1/2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **BÁNH MÈM SÔCÔLA SWEET PIE**
- Ký hiệu mẫu:
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 440g, chứa trong hộp giấy (x 2 hộp)
- Khách hàng: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ: KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu: 12/4/2021
- Ngày thử nghiệm: từ ngày: 12/4/2021 đến ngày: 28/4/2021
- Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1	Độ ẩm g/100g	TCVN 4069:2009	10,6
2	Hàm lượng chất béo g/100g	TCVN 6555:2017	18,8
3	Hàm lượng Carbohydrate g/100g	KT2.K2.TN-14/TP	56,1
4	Hàm lượng Protein g/100g	TCVN 8125:2015	4,46
5	Hàm lượng Cd mg/kg	AOAC 999.11	KPH (MDL = 0,015)
6	Hàm lượng Pb mg/kg	AOAC 999.11	< 0,05 (MQL)
7	Hàm lượng As mg/kg	AOAC 986.15	KPH (MDL = 0,015)
8	Hàm lượng Hg mg/kg	AOAC 971.21	KPH (MDL = 0,015)
9	Aflatoxin B1 µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 0,5)
10	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 1,0)
11	Ochratoxin A µg/kg	AOAC 2000.09	KPH (MDL = 0,5)
12	Deoxynivalenol µg/kg	KT2.K8.TN-07/S	KPH (MDL = 150)
13	Zearalenone µg/kg	KT2.K8.TN-07/S	KPH (MDL = 5,0)

KT2.QT.30/B.05(V)/02.04.2019



Số: 0544/2 - K8/1896 /KT2-HC2

Ngày: 29/4/2021

Trang: 2/2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	20
15	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (< 10)
16	<i>E.coli</i>	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH (< 3)
17	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (< 10)
18	<i>Bacillus cereus</i> giả định	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (< 10)
19	<i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính với Coagulase ( <i>S.aureus</i> và các loài khác)	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (< 10)
20	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (< 10)

### Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- (NA): Phép thử chưa được BoA công nhận.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

### PHỤ TRÁCH PHÒNG KỸ THUẬT 8



Đặng Tuấn Kiệt

### KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 189/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

V/v bổ sung nhãn sản phẩm vào hồ sơ  
công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh  
kẹo Biscafun.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm”;

Căn cứ Bản TỰ công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Thực hiện đúng quy định nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi xin bổ sung 01 nhãn mới đính kèm vào bộ hồ sơ TỰ công bố cho sản phẩm như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Bánh mềm sô cô la sweet pie	Số: 42BCF/QNS/2021	10/6/2021	01

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới chất lượng vẫn giữ nguyên như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung nhãn này vào các bộ hồ sơ TỰ công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào các bộ hồ sơ TỰ công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NM Bánh kẹo Biscafun (Đề biết);
- Lưu Phòng KCS Công ty.

**Đính kèm:**

- 01 (một) nhãn sản phẩm.

**CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**





## Nutrition Facts

Serving Size 100g  
Serving Per Container

Amount Per Serving	
Calories 411.44	Calories from Fat 169.2
% Daily Value *	
Total Fat 18.8g	28.92%
Total Carbohydrate 56.1g	18.7%
Protein 4.46g	
Vitamin A 0%	Vitamin C 0%
Calcium 0%	Iron 0%

\* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram  
Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

### Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (Main qualitative targets)

Độ ẩm (Moisture)  $\leq$  14% khối lượng

#### Thành phần:

**Bánh nền:** Bột mỳ, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500ii, 503ii), chất điều chỉnh độ acid (341i), hương thực phẩm tổng hợp (vanilla), chất bảo quản (202).

**Kem:** Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương thực phẩm tổng hợp (vani).

**Sô cô la (20%):** Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, bột whey, ca cao mass, chất nhũ hóa (322i, 476), hương thực phẩm tổng hợp (vani, sô cô la).

**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

**NSX và HSD:** Xem trên bao bì.

### Ingredients:

**Cake:** Wheat flour, glucose syrup, sugar, fat (shortening), whole milk powder, salt, leavening agents (500ii, 503ii), acidity adjusting agent (341i), artificial flavour (vanilla), preservative (202).

**Cream:** Glucose syrup, sugar, gelatine, soy protein, artificial flavour (vanillin).

**Chocolate coating (20%):** Sugar, fat (CBR), skim milk powder, cocoa powder, whey powder, cocoa mass, emulsifiers (322i, 476), artificial flavours (vanillin, chocolate).

**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.

**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

**MFG & EXP:** Show on the pack.







**Nutrition Facts**

Thành phần dinh dưỡng	Giá trị dinh dưỡng
Calories	150
Total Fat	10g
Total Sugar	15g
Total Protein	5g
Total Fiber	2g
Total Salt	0.5g

Thông tin chi tiết về thành phần dinh dưỡng và các chất bổ sung khác, vui lòng tham khảo bảng thành phần dinh dưỡng chi tiết trên bao bì sản phẩm.



QR code and barcode area with small text and logos.

Size hộp thành phẩm  
W255 x H100 x D140 mm  
CMYK  
Colors print

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**NHÀ MÁY**  
**BÁNH BISCOFF**  
**CHI NHÁNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐƯỜNG**  
**QUẢNG NGÃI**

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Thị Xuyên**





Sản xuất tại: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN  
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú,  
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
Manufactured by: BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY  
- BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY  
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward,  
Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.  
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn  
Website: <http://biscafun.com.vn/>



Khối lượng tịnh: 320 g  
(20 cái x 16 g)

